

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ AN NINH TÀI CHÍNH

Tháng 01-2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đánh dấu một bước ngoặt lớn với nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Do ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa và tự do hóa tài chính, các nước phải đối mặt với rủi ro tài chính ngày càng lớn. Khủng hoảng tài chính đã trở thành mối đe dọa chủ yếu đến an ninh kinh tế thế giới và Việt Nam không nằm ngoài dòng chảy đó. Chính vì thế, việc tăng cường an ninh tài chính, hoàn thiện và cải cách thể chế giám sát tài chính, thiết lập cơ chế ứng phó tiền tệ là rất cần thiết. Cơ chế ngăn chặn rủi ro linh hoạt, tăng cường phối hợp và hợp tác với cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực tài chính đã trở thành một nội dung chính của an ninh kinh tế. Từ đó có thể thấy, an ninh tài chính là một khái niệm cơ bản, là điều kiện thiết yếu để nền tài chính tồn tại và phát triển bền vững.

Kể từ khi Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới, thị trường tài chính là công cụ điều hành nền kinh tế quan trọng bậc nhất của Chính phủ, là kênh huy động vốn cho các dự án, cho các chương trình, mục tiêu kinh tế và thực thi chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, hoạt động tài chính cũng đang bộc lộ nhiều bất cập, yếu kém, mà biểu hiện rõ nét nhất chính là diễn biến phức tạp và hậu quả khôn lường mà hoạt động tội phạm trong lĩnh vực này gây ra những năm gần đây.

## 1. Khái niệm an ninh tài chính

An ninh tài chính là khái niệm để chỉ một tình trạng tài chính ổn định, an toàn và vững mạnh. Ổn định ở đây được hiểu duy trì hoạt động bình thường, không có những biến động đột ngột, thất thường và ổn định trong sự vận động, phát triển.

An toàn là trạng thái không bị tác động nguy hiểm từ mọi phía, từ phía các tác động bên trong và bên ngoài. Nếu ổn định là tiền đề có tính chất nền tảng thì an toàn là cốt lõi chi phối toàn bộ quá trình vận động của tình trạng tài chính.

Vững mạnh là cơ sở cho sự ổn định và an toàn. Một trạng thái tài chính yếu không thể giữ được ổn định và đảm bảo an toàn.

Tính hệ thống của an ninh tài chính là an ninh của từng bộ phận gắn liền với an ninh của hệ thống, có mối quan hệ tương tác và phụ thuộc lẫn nhau về

mặt tổ chức và địa lý. An ninh từng quốc gia không tách rời an ninh khu vực và toàn cầu, đồng thời cả về mặt đối tượng và nội dung của an ninh như an ninh kinh tế liên quan chặt chẽ với an ninh chính trị, an ninh xã hội, an ninh thông tin, an ninh tài chính...

Có nhiều cách thức để phân loại an ninh tài chính. Chúng ta có thể phân loại an ninh tài chính theo chức năng tài chính như sau:

- An ninh tài chính trong huy động các nguồn lực tài chính.
- An ninh tài chính trong phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính.

## **2. Nguồn gốc của các vấn đề an ninh tài chính**

Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính trở thành vấn đề rất đáng lưu ý với tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp. Theo đó, có 6 nguyên nhân chính khiến cho tình trạng tội phạm tài chính ngày càng gia tăng.

Thứ nhất, do tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và kinh tế trong nước suy giảm, hoạt động đầu tư thương mại và sản xuất kinh doanh trì trệ kéo theo những khó khăn trong hoạt động tài chính nên vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính có chiều hướng gia tăng.

Thứ hai, hệ thống quản trị, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng còn hạn chế, có lúc, có nơi chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường đang hội nhập ngày càng lâu, rộng, dẫn đến sơ hở trong quản lý, điều hành, chưa phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, chậm hoặc không phát hiện được các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng.

Hơn nữa, hệ thống công nghệ, năng lực quản trị rủi ro và trình độ cán bộ hiện nay còn bất cập, trong khi đó các loại tội phạm mới, nhất là tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi và chưa được cảnh báo kịp thời.

Thứ ba, vì sức ép lợi nhuận, sức ép thành tích nên một số tổ chức tài chính đã nói lỏng điều kiện tín dụng, không tuân thủ nghiêm túc một số trình tự, thủ tục, quy định cho vay; không chuyển nhóm nợ theo quy chế; cho vay không có tài sản đảm bảo hoặc tài sản đảm bảo không đủ thủ tục pháp lý...

Thứ tư, sự suy thoái đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận cán bộ, thậm chí có cả cán bộ cấp cao của các tổ chức tài chính. Hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, ban điều hành của một số tổ chức tín dụng còn buông lỏng quản lý

và chưa thực sự quan tâm, chưa có biện pháp phòng, chống tham nhũng, tội phạm có hiệu quả. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ nhân viên có nơi, có lúc còn làm chưa tốt.

Thứ năm, việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý đối với hoạt động tiền tệ, ngân hàng còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công nghệ thông tin ngày càng hiện đại, hoạt động ngân hàng ngày càng phát triển nhanh, đa dạng, phức tạp và tình hình tham nhũng, tội phạm cũng ngày càng tinh vi.

Thứ sáu, công tác thanh tra, giám sát thị trường tài chính mặc dù đã có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn hạn chế trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; nhiều vụ việc phát sinh không được phát hiện kịp thời. Việc phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan bảo vệ pháp luật với các đơn vị thanh tra, giám sát ngân hàng có thời điểm chưa được kịp thời, nhất là trong việc phối hợp thu hồi tài sản thất thoát, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tội phạm...

Trên thực tế, ngoài những nguyên nhân do sự yếu kém nghiệp vụ và thiếu trách nhiệm của một số cán bộ trong các tổ chức tài chính thì khung kiểm tra, kiểm soát nội bộ của các tổ chức này vẫn còn nhiều thiếu sót, dẫn đến việc cán bộ ngân hàng móc nối cùng doanh nghiệp thực hiện các vụ lừa đảo, làm thất thoát tài sản. Như vậy, chính các tổ chức tài chính cũng cần nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát đối với mỗi hồ sơ vay vốn ngay từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khi giải ngân vốn.

### **3. Các loại hình tội phạm trong lĩnh vực an ninh tài chính**

Thứ nhất, tội phạm rửa tiền (money laundering) là hành vi của cá nhân hay tổ chức tìm cách tạo ra vẻ bên ngoài hợp pháp cho các khoản tiền hoặc tài sản khác có được từ hành vi phạm tội.

Theo AFTA (Khu vực mậu dịch tự do ASEAN): Rửa tiền là toàn bộ những hoạt động được tiến hành nhằm cố ý hợp thức hóa những khoản tiền, tài sản có nguồn gốc từ các hành vi phạm tội.

Theo Công ước Vienna (1988) và Công ước Palermo (2000) của Liên hợp quốc: Rửa tiền là các hoạt động chuyển hoá hoặc chuyển nhượng tài sản khi biết tài sản đó có nguồn gốc từ các hành vi phạm tội; hoặc tham gia vào hành vi

nhằm mục đích giấu giếm hoặc che đậy nguồn gốc phi pháp của tài sản hoặc tiếp tay cho bất kỳ cá nhân nào tham gia vào hành vi này; hoặc giấu giếm hoặc che đậy bản chất thực, nguồn gốc, địa điểm, việc định đoạt, sự chuyển dịch, các quyền liên quan đến tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản khi biết rằng tài sản đó có được từ hành vi phạm tội; hoặc có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản khi tại thời điểm tiếp nhận nó đã biết rằng tài sản này có được từ hành vi phạm tội.

Rửa tiền đã trở thành vấn nạn nghiêm trọng mang tính quốc tế, được cộng đồng thế giới rất quan tâm, vì nó gây ra hậu quả kinh tế, xã hội nghiêm trọng, ảnh hưởng tới an ninh quốc gia và uy tín quốc tế của quốc gia, làm suy yếu nền kinh tế cũng như cải tổ nền kinh tế.

Rửa tiền không chỉ giúp cho tội phạm che giấu được nguồn gốc của những khoản tiền bất hợp pháp mà còn tạo ra cơ sở cho chúng hưởng thụ và sử dụng những đồng tiền đã được tẩy rửa để phục vụ cho những hoạt động tội phạm khác.

Đối với các giai đoạn của rửa tiền, để có được vỏ bọc hợp pháp cho đồng tiền bất chính, bọn tội phạm phải trải qua một quá trình chuyển đổi và đưa vào lưu thông trong đời sống kinh tế - xã hội mà không gây ra sự nghi ngờ cho cơ quan thực thi pháp luật hoặc không làm lộ tội phạm gốc. Hoạt động rửa tiền thường được tiến hành qua ba giai đoạn, mỗi giai đoạn có thể có tên gọi khác nhau nhưng nội dung tương đối thống nhất:

- Giai đoạn sắp xếp (placement): tội phạm tìm cách đưa các khoản tiền có nguồn gốc từ hành vi phạm tội hay “tiền bẩn” vào hệ thống tài chính, ngân hàng để chuẩn bị thực hiện bước tiếp theo. Giai đoạn này là giai đoạn dễ bị phát hiện nhất trong quá trình rửa tiền.

- Giai đoạn phân tán (layering): các khoản tiền đã được đưa vào hệ thống tài chính sẽ được chuyển đổi qua lại giữa các tài khoản ngân hàng, các quốc gia, đầu tư dự án, mua bán qua lại nhằm che giấu nguồn gốc của tài sản. Đây là giai đoạn bước đầu cắt đứt mối quan hệ với tội phạm gốc thông qua các thao tác nghiệp vụ tài chính, kế toán để che giấu nguồn gốc tài sản. Trong giai đoạn này, vai trò của các chuyên gia tài chính, tổ chức tín dụng rất quan trọng, bọn tội phạm có thể tiến hành phạm tội dễ dàng hay không phụ thuộc rất nhiều vào những nhân tố này.

- Giai đoạn quy tụ (integration): các khoản tiền chính thức nhập vào nền

kinh tế hợp pháp và có thể sử dụng cho tất cả các mục đích. Sau một quá trình tẩy rửa, đồng tiền trở về với bọn tội phạm với vỏ bọc hợp pháp, chúng có thể đầu tư vào các hoạt động kinh doanh thương mại, trộn lẫn “tiền bẩn” “tiền sạch” để tiếp tục một chu trình khác và khép lại chu trình trước.

Các phương thức, thủ đoạn rửa tiền:

- Thông qua hệ thống tài chính ngân hàng: Bọn tội phạm gửi tiền dưới mức kiểm soát vào những thời điểm khác nhau, ở nhiều nơi trên thế giới. Sau một thời gian chuyển khoản qua nhiều ngân hàng, chúng có thể rút tiền ở ngân hàng của nước thứ ba, thứ tư một cách hợp pháp.

- Rửa tiền thông qua đầu tư nước ngoài: Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các quốc gia đang phát triển tăng cường kêu gọi đầu tư nước ngoài, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho nhà đầu tư nước ngoài vào đầu tư trong nước. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động rửa tiền. Chúng mang tiền vào thuê quyền sử dụng đất, lập nhà xưởng... Trong quá trình hoạt động, lợi nhuận được chuyển đến một số địa chỉ theo mong muốn. Một thời gian sau, chúng tuyên bố phá sản hoặc biến mất, những đồng tiền bẩn đã được khoác vỏ bọc hợp pháp.

Lợi dụng các trung tâm giải trí, sòng bạc, xổ số, cá cược: Đây là những lĩnh vực kinh doanh có tỷ lệ thanh toán tiền mặt cao. Lợi dụng các casino, sòng bạc này, bọn tội phạm tổ chức đánh bạc, việc thắng thua không quan trọng, cái chính là sau khi ra khỏi đây, chúng có giấy chứng nhận đã thắng với một khoản tiền lớn của các ông chủ casino. Hoặc chúng có thể tìm mua những vé xổ số, cá cược trúng thường có giá trị lớn để chứng minh cho nguồn thu nhập của mình là hợp pháp.

- Thông qua thị trường chứng khoán: Những đồng tiền bẩn được dùng để mua cổ phiếu tại thị trường chứng khoán. Sau một thời gian, số cổ phiếu này được bán lại với giá thấp hơn số tiền mà bọn tội phạm nhận được thông qua hệ thống tài chính nên được xem là hợp pháp.

- Lợi dụng tổ chức tín dụng: Bọn tội phạm gửi tiền vào các quỹ tiết kiệm hoặc mua trái phiếu, tín phiếu. Sau một thời gian rút dần hoặc mang các giấy tờ có giá đi cầm cố, thế chấp để vay một khoản tiền nhất định.

- Lợi dụng các hợp đồng thương mại, hóa đơn chứng từ: Thông qua các

hợp đồng, bọn tội phạm khai tăng số lượng hàng hóa trong hóa đơn mua bán hoặc lợi dụng các công ty kinh doanh hàng hóa thật nhưng không bán hàng hoặc bán rất ít so với hóa đơn. Những hóa đơn chứng từ đó chứng minh cho thu nhập của chúng có được là nhờ hoạt động kinh doanh.

- Thông qua sổ tiết kiệm của người lao động ngụ cư ở nước ngoài: Bọn tội phạm thường lợi dụng người lao động nước ngoài cho họ một ít hoa hồng và yêu cầu họ gửi một số tiền dưới mức kiểm soát của nước đó đến một tài khoản cụ thể.

- Thông qua các giao dịch xuyên quốc gia: Lợi dụng các yếu tố địa lý và sự khác nhau về mặt pháp luật, bọn tội phạm vận chuyển tiền qua biên giới, tạo khoảng cách về địa lý giữa tội phạm gốc và đồng tiền cần tẩy rửa. Từ đó, chúng tìm cách đưa vào hệ thống tài chính, ngân hàng để rồi có thể rút ra ở nước thu ba, thứ tư. Tại một số quốc gia, hoạt động rửa tiền chưa được quy định là tội phạm hình sự nên những hành vi phạm tội của bọn tội phạm ở đó càng gặp ít rủi ro.

- Thông qua lao động bất hợp pháp: Một số quốc gia, các chủ đồn điền, trang trại thường thuê lao động bất hợp pháp để trốn thuế. Lợi dụng tình trạng này, bọn tội phạm thường cho họ vay tiền mặt để trả công lao động, sau đó, họ phải trả lại bằng séc cho bọn chúng<sup>1</sup>.

Thứ hai, lừa đảo tài chính quốc tế, đây là hình thức lừa đảo nhằm chiếm dụng khoản tiền của nạn nhân<sup>2</sup>. Mô hình lừa đảo và các công cụ tài chính thường được dùng gồm:

Phần lớn bọn tội phạm trong lĩnh vực này đều dùng nguyên tắc “tế bào” và “hình tháp”. Tế bào là nhóm thấp nhất có khả năng mở rộng nhất trong mạng lưới, các tế bào được sử dụng để bảo vệ những người trên đỉnh của kim tự tháp khỏi bị phát hiện và quan trọng hơn là khỏi bị truy tố trước pháp luật vì các tội ác mà chúng gây ra. Mô hình dưới đây mô tả cách thức đơn giản hành vi lừa đảo thông qua các công cụ tài chính để thực hiện hành vi phạm tội của mình.

<sup>1</sup> Tham khảo tại các trang: [http://vi.wikipedia.org/wild/R%E1%BB%ADa\\_ti%E1%BB%81n](http://vi.wikipedia.org/wild/R%E1%BB%ADa_ti%E1%BB%81n;);

<http://luatminhkhue.vn/hinh-suyphong-chong-rua-tien-kinh-nghiep-cua-cac-nuoc-va-bai-hoc-cho-viet-nam.aspx>

<sup>2</sup> Tham khảo tại trang: [http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%ABa\\_%C4%91%E1%B](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%ABa_%C4%91%E1%B)

[A%A3o\\_t%C3%A0i\\_ch%C3%ADnh\\_qu%E1%BB%91\\_c\\_t%E1%B-A%BF](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%ABa_%C4%91%E1%B)

215

Trong thực tế, nó có thể liên quan đến nhiều người. Cách thức gian lận này đã được bọn tội phạm thực hiện rất thành công, đặc biệt là những tội phạm có tri thức, khiến cho các cơ quan điều tra rất khó khăn để phác họa được mô hình thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Những công cụ trên hoặc loại tương tự đôi khi có thể được làm phức tạp hoặc đơn giản bớt, tùy theo đối tượng lừa gạt thuộc loại cả tin hay không.

Mục tiêu lựa chọn lừa đảo	Các công cụ tài chính được sử dụng	Danh nghĩa của người đứng tên giao dịch
- Ngân hàng	- Thư tín dụng dự phòng	- Nhà tư vấn tài chính
- Công ty bảo hiểm	- Thư tín dụng	- Người môi giới
- Công ty tài chính	- Bảo lãnh ngân hàng	- Người thương lượng
- Nhà đầu tư	- Trái phiếu người cầm giữ	- Đại diện tài chính
- Quỹ tài chính	- Chứng chi tiền gửi	- Địa chỉ trên trang web
- Công ty chứng khoán	- Cổ phiếu	- Hộp thư điện tử
- Tổ chức từ thiện	- Hối phiếu	
	- Chứng nhận ký gửi tài sản (vàng, chứng từ có giá...)	

Những thủ đoạn lừa đảo thông thường:

- Thỏa thuận vay mượn, đầu tư: Đây là yếu tố điển hình của một vụ lừa đảo thành công để bảo vệ bọn lừa đảo khỏi bị các nạn nhân trừng phạt về pháp lý. Bọn lừa đảo thường sử dụng luật sư để dự thảo một hợp đồng, những người mà danh tiếng của họ có thể làm tăng tính tin cậy của giao dịch.

Điều khoản/thỏa thuận bí mật, không được lưu hành: được sử dụng để đảm bảo rằng các khách hàng của bọn lừa đảo không đưa ra kiến nghị chính thức với một công ty thực thi pháp luật hoặc tìm kiếm sự tư vấn pháp lý độc lập. Điều khoản này cản trở các nạn nhân trao đổi giao dịch này với bất kỳ bên có liên quan nào nếu không có sự đồng ý của bọn lừa đảo, hoặc ngăn cản họ không tiết lộ kế hoạch này với bất kỳ ai.

- Thư ủy quyền: Là một văn bản pháp lý ngày càng được sử dụng nhiều trong các giao dịch lừa đảo bằng các công cụ tài chính và đây là điểm mà ủy ban phòng chống tội phạm thương mại tin rằng việc rửa tiền có thể được thực hiện. Thư ủy quyền là một văn bản pháp lý ủy quyền cho người khác hành động thay mặt cho người chủ. Trong trường hợp lừa đảo bằng các công cụ tái chính, văn bản pháp lý này, hoặc kế toán làm việc tại văn phòng của họ - mở tài khoản ngân hàng tại một tổ chức hợp pháp nơi mà các nguồn vốn đầu tư hoặc vay mượn được hạch toán, như được nói đến trong thỏa thuận/hợp đồng<sup>1</sup>.

Thứ ba, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng.

Ngân hàng là công cụ quan trọng nhất giúp chính phủ điều hành nền kinh tế, là kênh huy động vốn lớn nhất cho các dự án, là trung tâm thanh toán và thực thi chính sách tiền tệ, nơi tập trung khối lượng lớn tiền, ngoại tệ, các giấy tờ có giá và các tài sản quý như vàng, bạc... Do đó, các loại tội phạm luôn xác định đây là mục tiêu để thực hiện các hoạt động phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản.

Về thuật ngữ lĩnh vực ngân hàng, Đại từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “Lĩnh vực” là phạm vi hoạt động hay xem xét nào đó, phân biệt với các phạm vi hoạt động hoặc xem xét khác. Điều 4, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 định nghĩa: “Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã”. Như vậy, có thể hiểu, lĩnh vực ngân hàng gồm sự tồn tại của chính hệ thống ngân hàng (ngân hàng nhà nước, các ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách xã hội) và các hoạt động kinh doanh tiền tệ, dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật. Nói cách khác, lĩnh vực ngân hàng là khái niệm tương đối có nội hàm chỉ sự tồn tại của các ngân hàng và hoạt động của các ngân hàng đó theo quy định của pháp luật.

Như vậy có thể hiểu, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến các quan hệ xã hội trong lĩnh vực ngân hàng được pháp luật bảo vệ, quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành của nước Cộng



hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các hành vi phạm tội trong lĩnh vực ngân hàng đa dạng, cấu thành nhiều loại tội phạm cụ thể khác nhau được quy định tại Bộ luật Hình sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điển hình là các nhóm hành vi sau đây:

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (khoản 2, Điều 1) ghi rõ: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Các hành vi tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 của Việt Nam bao gồm: 1) Tham ô tài sản; 2) Nhận hối lộ; 3) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; 4) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; 5) Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; 6) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi; 7) Giả mạo trong công tác vì vụ lợi; 8) Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi; 9) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi; 10) Nhũng nhũn vì vụ lợi; 11) Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; 12) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi, cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

- Tội phạm rửa tiền qua hệ thống ngân hàng. Chủ thể thực hiện tội phạm này chủ yếu là các đối tượng người nước ngoài sử dụng tiền, tài sản có được thông qua hoạt động phạm tội để mua bán bất động sản, chứng khoán... nhằm hợp pháp hóa tiền, sau đó thông qua hệ thống ngân hàng của Việt Nam chuyển tiền về các tài khoản của chúng tại nước ngoài. Tuy nhiên, đây là loại tội phạm có độ ẩ cao.

Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về tội rửa tiền. Điều a, khoản 1, Điều 251 ghi: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

“a. Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác liên quan đến tiền, tài sản biết rõ là do phạm tội mà có nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản đó”.

Liên quan đến phòng, chống loại hành vi phạm tội này, ngày 18-6-2012,

Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ ba đã thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền. Luật có hiệu lực từ ngày 01-01-2013.

- Tội phạm xâm phạm sở hữu. Các hành vi phạm tội như cướp tài sản, trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản cấu thành các tội phạm xâm phạm sở hữu mà tài sản bị xâm phạm thuộc sở hữu của ngân hàng. Điển hình của nhóm hành vi này trong thời gian gần đây là trộm cắp tài sản ở các cây ATM.

- Tội phạm sử dụng (lợi dụng) công nghệ cao nhằm chiếm đoạt tài sản qua hệ thống ngân hàng với thủ đoạn dùng khoa học công nghệ, thông qua mạng internet xâm nhập vào các tài khoản trong ngân hàng... để chiếm đoạt tiền trong tài khoản.

- Tội phạm làm giả thẻ ngân hàng để rút tiền qua hệ thống ngân hàng. Đối tượng phạm tội thường mua thẻ nhựa trắng và máy ghi thẻ thông qua mạng, sau đó dùng nhiều thủ đoạn đánh cắp thông tin thẻ và mật mã giao dịch của chủ thẻ, làm thẻ giả và rút tiền.

- Tội phạm giả tài liệu, giấy tờ để chiếm đoạt tài sản của ngân hàng mà hành vi phổ biến là các đối tượng ký các hợp đồng tiền gửi giả mạo, hợp thức hóa đầu tư tài chính của tổ chức qua việc chuyển tiền vào tài khoản trung gian của chính tổ chức mình đại diện; tạo dựng hồ sơ dự án; giả mạo hợp đồng mua bán hàng hóa; giả mạo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở... để thế chấp vay ngân hàng, chiếm đoạt tài sản. Điển hình là thời gian gần đây đã có nhiều vụ các đối tượng làm giả sổ đỏ, sau đó đem thế chấp ngân hàng, mỗi vụ chiếm đoạt số tiền lên đến con số hàng tỷ đồng, có những vụ, số tiền các đối tượng chiếm đoạt lên đến con số hàng trăm tỷ đồng.

**TTBD ĐBĐC**

## Tài liệu tham khảo

1. Trang: [http://vi.wikipedia.org/wild/R%E1%BB%ADa\\_ti%E1%BB%81n](http://vi.wikipedia.org/wild/R%E1%BB%ADa_ti%E1%BB%81n);
2. <http://luatminhkhue.vn/hinh-suyphong,cong-rua-tien-kinh-nghiep-cua-cac-nuoc-va-bai-hoc-cho-viet-nam.aspx>;
3. [http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%ABa\\_%C4%91%E1%B](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%ABa_%C4%91%E1%B);
4. Công ước Vienna (1988) và Công ước Palermo (2000) của Liên hợp quốc;
5. Đại từ điển Tiếng Việt;
6. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
7. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005;
8. Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009;
9. Luật Phòng, chống rửa tiền.



**TTBD ĐBDC**